

Số: 16 /CT-UBND

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 9 năm 2018

## **CHỈ THỊ**

### **Về nhiệm vụ chủ yếu của ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2018 - 2019**

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm học 2017 - 2018 về việc triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 nhóm giải pháp cơ bản của ngành, năm học 2018-2019, ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tập trung thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội khóa XIII, Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội khóa XIV; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

Để tiếp tục đưa sự nghiệp giáo dục tỉnh Thanh Hóa phát triển vững chắc, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan quán triệt và tập trung triển khai, thực hiện nghiêm, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong năm học 2018-2019 như sau:

#### **1. Phương hướng chung**

1.1. Nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và thực hiện tốt vệ sinh trường học; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

1.2. Giáo dục mầm non tập trung phát triển trường, lớp ở khu công nghiệp, khu chế xuất; đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, kiên quyết chống hành vi bạo hành trẻ và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên.

1.3. Giáo dục phổ thông tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1; nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, đặc biệt là kỳ thi trung học phổ thông quốc gia; đổi mới cơ chế quản lý trong các trường phổ thông.

1.4. Giáo dục đại học tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tự chủ, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên; chuẩn hóa, tăng cường hội nhập quốc tế và yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tăng tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

1.5. Giáo dục thường xuyên tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên sau sáp nhập; chấn chỉnh các trung tâm ngoại ngữ, tin học, đào tạo từ xa hoạt động không đúng quy định; rà soát, tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Đề án xây dựng xã hội học tập; thúc đẩy việc học tập của người lớn.

## **2. Các nhiệm vụ chủ yếu**

2.1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới phù hợp với tình hình thực tế.

Phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 5308/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện có của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Nghị quyết số 103/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp các trường trung học phổ thông công lập hiện có của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

a) Thực hiện nghiêm Chi thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, giảng viên gắn với việc bảo đảm các quy định về định mức số lượng giáo viên, giảng viên đối với các cấp học và trình độ đào tạo, phù hợp với việc rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại một cách hợp lý hệ thống, quy mô trường, lớp. Thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Công văn số 3043/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện tinh giản biên chế trong ngành Giáo dục. Thực hiện các giải pháp bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu giáo viên các cấp học theo quy định.

c) Triển khai các đề án nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phổ

thông cốt cán theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên để thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy lớp 1.

d) Thực hiện bổ nhiệm, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, thi/xét thăng hạng và bổ nhiệm, xếp lương theo quy định; thực hiện tốt công tác chính sách, thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

đ) Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu theo các vị trí việc làm.

2.3. Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông

a) Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non; thực hiện chương trình hỗ trợ cha mẹ trẻ về kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ; xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên ở các nhóm lớp mầm non độc lập tự thực.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong nhà trường; thực hiện tốt hoạt động chào cờ, hát quốc ca trong các cơ sở giáo dục; chú trọng giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường hiệu quả; bố trí học sinh, sinh viên trực tiếp tham gia hoạt động vệ sinh và ý thức bảo quản nhà vệ sinh, đảm bảo trường lớp sạch, đẹp; củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả, đổi mới công tác y tế trường học, bảo đảm chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

d) Triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

2.4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

a) Triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025” đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017.

b) Tiếp tục triển khai và thực hiện các chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu, học liệu ngoại ngữ, ưu tiên Chương trình giáo dục phổ thông mới;

khuyến khích dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ và dạy ngoại ngữ thông qua các môn học.

c) Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, đặc biệt là đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Triển khai bồi dưỡng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ theo phương thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp; đổi mới chương trình đào tạo giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ. Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ.

d) Xây dựng, triển khai kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường quản lý nâng cao chất lượng dạy học của các trung tâm ngoại ngữ.

đ) Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình và theo kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo. Tiếp tục xây dựng các định dạng đề thi theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; từng bước hoàn thiện, phát triển ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ quốc gia bảo đảm khách quan, trung thực.

e) Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ trực tuyến cho các cấp học và các trang thiết bị tối thiểu để triển khai hoạt động dạy và học ngoại ngữ đáp ứng mục tiêu đào tạo chung.

f) Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên, giảng viên cùng học tiếng Anh với học sinh, sinh viên. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

2.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

a) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành.

b) Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc); triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học.

c) Xây dựng và đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia.

d) Tiếp tục phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào kho bài giảng e-learning trực tuyến toàn ngành; triển khai các giải pháp học tập kết hợp và học trực tuyến trong giáo dục đại học; triển khai mô hình giáo dục điện tử, lớp học thông minh ở những nơi có điều kiện; khuyến khích các cơ sở giáo dục sử dụng các phần mềm trong dạy học.

đ) Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong giáo dục đại học và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2.6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Tiếp tục tăng cường giao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới.

c) Đẩy mạnh tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục đại học theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Nghị định số 86/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; triển khai hiệu quả các thỏa thuận, các chương trình học bổng hiệp định.

b) Tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua việc hợp tác với các cơ sở giáo dục nước ngoài.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học chủ động và tích cực mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, tăng số lượng các chương trình giảng dạy bằng tiếng nước ngoài, chuyển giao công nghệ, liên kết đào tạo, công nhận tín chỉ, liên thông chương trình với các trường đại học nước ngoài có uy tín để thu hút sinh viên, nhà khoa học nước ngoài đến học tập và nghiên cứu trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường công tác quản lý đối với các chương trình liên kết giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo, các cơ sở giáo dục, đào tạo có vốn đầu tư nước ngoài tại tỉnh Thanh Hóa và hoạt động tư vấn du học.

2.8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

a) Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; theo đó hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu, trong đó chú trọng các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo và lớp 1.

b) Thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 27/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác đầu tư, quản lý và sử dụng các công trình vệ sinh, cấp nước sạch trong các trường học trên địa bàn tỉnh để khẩn trương giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục; không đưa vào sử dụng các công trình trường, lớp học, nhà vệ sinh chưa đảm bảo an toàn theo quy định.

c) Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án tại địa phương nhằm tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

d) Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, ban hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở vật chất và tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ sở giáo dục đại học; hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học tổ chức thực hiện, công khai các điều kiện về cơ sở vật chất trên website của trường.

2.9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Phát triển các chương trình đào tạo đại học theo hướng tiệm cận với chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học tiếp tục triển khai, thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp, xây dựng nội dung đào tạo về khởi nghiệp đưa vào chương trình giảng dạy trong các trường đại học bảo đảm hiệu quả, phù hợp thực tiễn; biên soạn bộ tài liệu cung cấp kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; hình thành đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp tại các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm trong tỉnh; chủ động và khẩn trương chuẩn bị các điều kiện cần thiết, xây dựng lộ trình cụ thể để thực hiện tốt tự chủ đại học theo quy định.

c) Chỉ đạo, khuyến khích các cơ sở đào tạo chủ động đổi mới phương thức đào tạo theo hướng phối hợp hiệu quả và chặt chẽ giữa đào tạo trong và ngoài nhà trường. Các cơ sở đào tạo chủ động xây dựng chương trình đào tạo mới với sự tham gia của các bên liên quan (doanh nghiệp sử dụng lao động, đơn vị có cơ sở thực hành, thực tập...). Khuyến khích các cơ sở đào tạo công nhận thời lượng và kiến thức khi sinh viên học tập, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp trên cơ sở thỏa thuận hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp.

d) Phối hợp với Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan xây dựng một số ngành đào tạo trình độ đại học chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của xã hội, từng bước xây dựng uy tín và thương hiệu của Nhà trường trong nước, khu vực và quốc tế. Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách thu hút học sinh giỏi vào học ngành sư phạm.

### **3. Các nhóm giải pháp cơ bản**

3.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục và đào tạo:

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông ban hành kế hoạch truyền thông năm học 2018 - 2019 một cách bài bản, chuyên nghiệp. Nội dung kế hoạch tập trung tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu của ngành về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia, đánh giá, phản biện của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; cầu thị tiếp thu góp ý của xã hội để điều chỉnh kịp thời các quyết định trong quản lý nhà nước và điều hành các hoạt động giáo dục và đào tạo ở các cơ sở đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đạt hiệu quả cao.

b) Đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông, gương người tốt việc tốt, biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến; chủ động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và chỉ đạo của ngành, giám sát, kiểm tra và có chế tài thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

3.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

a) Thực hiện có hiệu quả các chuẩn, tiêu chí cán bộ quản lý các cấp và triển khai chương trình, kế hoạch bồi dưỡng đạt chuẩn các vị trí chức danh quản lý.

b) Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục chủ chốt ở các cấp, các trường để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý phong phú, có chất lượng; thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ chủ chốt các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ sở ở địa phương, đảm bảo phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

c) Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ quản lý theo chuẩn, đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, thực tế; tăng cường hơn nữa kỷ cương, kỷ luật đối với cán bộ quản lý giáo dục.

### 3.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

a) Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bố trí hợp lý cho chi đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

b) Tăng cường xã hội hóa giáo dục, nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó khuyến khích thành lập các trường tư thục chất lượng cao.

c) Thực hiện có hiệu quả xây dựng nhà công vụ, nhà bán trú cho giáo viên, học sinh để phát triển giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

### 3.4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Tiếp tục hoàn thiện và đổi mới việc tổ chức các kỳ thi THPT quốc gia, tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn; vào lớp 10 THPT; các kỳ thi chọn học sinh giỏi, giáo viên giỏi các cấp theo hướng: Đổi mới hình thức tổ chức thi, đảm bảo gọn nhẹ, khách quan, chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh phát huy hết khả năng; đổi mới nội dung đề thi nhằm phát triển năng lực người học, tăng cường kỹ năng thực hành, kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ và phân loại học sinh; công khai minh bạch kết quả thi, kiểm tra đánh giá.

b) Đẩy mạnh kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và đào tạo, các chương trình đào tạo, chú trọng kiểm định theo các tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế, trên cơ sở đó phân tầng, xếp hạng, quy hoạch lại mạng lưới, giao quyền tự chủ và nâng cao hiệu quả đầu tư; tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

### 3.5. Giải quyết dứt điểm tình trạng dạy thêm, học thêm và thu tiền trái quy định tại các Nhà trường

a) Tăng cường quản lý giáo viên trong việc thực hiện chương trình dạy học, thực hiện quy định dạy thêm học thêm, nghiêm cấm cắt xén chương trình để đưa vào dạy thêm hoặc ép buộc học sinh học thêm dưới bất kỳ hình thức nào. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chuẩn bị bài và giảng dạy của giáo viên trong giờ chính khóa và dạy thêm, kiên quyết xử lý giáo viên vi phạm quy định;

b) Công khai minh bạch các khoản nhà trường được phép thu và không được phép thu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành của pháp luật. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về thu, chi học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục; phát hiện



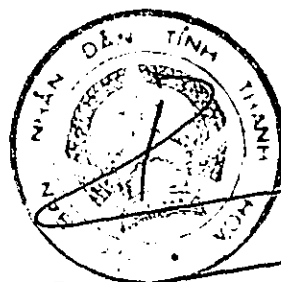
xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức sai phạm. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã cũng như Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trực tiếp trong thực hiện các nội dung thu, chi đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc. Việc đóng góp của phụ huynh học sinh để chung tay xây dựng cơ sở vật chất khang trang, nâng cao chất lượng giáo dục cho chính con em mình là cần thiết nhưng không bắt buộc. Các trường không được tùy tiện quy định các khoản thu này.

Chỉ thị này được phổ biến tới cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan quản lý giáo dục các cấp; nhà giáo, nhân viên ở các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh để quán triệt và nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND (để báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường đại học: Hồng Đức, VH, TT&DL;
- Các trường: Mầm non, tiểu học, THCS, THPT ;
- Báo Thanh Hóa, Đài PT&TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Phạm Đăng Quyền', written over a horizontal line.

**Phạm Đăng Quyền**